

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.001	Alăng Thị	Ái	10/4/2004	Quảng Nam	5,00	6,50	Đạt
2	26UED01.002	Nguyễn Thị Hoài	An	20/8/2005	Nghệ An	6,00	8,50	Đạt
3	26UED01.003	Hoàng Thị Nghi	Anh	12/5/2006	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
4	26UED01.004	Lê Hoàng Phương	Anh	22/10/2006	Quảng Trị	8,00	9,00	Đạt
5	26UED01.005	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/01/2006	Hà Tĩnh	3,67	6,00	Không đạt
6	26UED01.006	Nguyễn Thị Trang	Anh	25/6/2005	Đắk Lắk	9,00	7,50	Đạt
7	26UED01.007	Trần Quỳnh	Anh	02/7/2005	Thanh Hóa	8,33	9,00	Đạt
8	26UED01.008	Trần Thị Hoài	Anh	25/8/2006	Hà Tĩnh	8,00	6,00	Đạt
9	26UED01.009	Trần Thị Quỳnh	Anh	17/6/2005	Gia Lai	4,33	7,50	Không đạt
10	26UED01.010	Trịnh Lan	Anh	29/4/2006	Thanh Hóa	7,67	9,00	Đạt
11	26UED01.011	Trương Thị Tâm	Anh	22/9/2005	Quảng Ngãi	6,67	6,00	Đạt
12	26UED01.012	Dương Ngọc	Ánh	18/6/2004	Nghệ An	-	-	Vắng thi
13	26UED01.013	Nguyễn Ngọc	Ánh	13/12/2005	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
14	26UED01.014	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/12/2005	Nghệ An	5,33	5,00	Đạt
15	26UED01.015	Trần Thị Ngọc	Ánh	06/01/2006	Hà Tĩnh	8,67	8,50	Đạt
16	26UED01.016	Nguyễn Đoàn Gia	Bào	01/4/2006	Đà Nẵng	9,67	5,50	Đạt
17	26UED01.017	Trần Đình	Bào	06/7/2005	Quảng Trị	6,00	5,50	Đạt
18	26UED01.018	Bling Thị	Bé	13/6/2005	Quảng Nam	6,33	7,50	Đạt
19	26UED01.019	Trần Thị	Bích	20/10/2006	Nghệ An	8,67	8,50	Đạt
20	26UED01.020	Lê Ngọc	Châu	18/3/2005	Đà Nẵng	8,00	6,00	Đạt
21	26UED01.021	Nguyễn Thị Uyên	Châu	06/02/2005	Gia Lai	8,67	8,00	Đạt
22	26UED01.022	Trương Thị Bảo	Châu	29/01/2004	Quảng Nam	7,33	7,50	Đạt
23	26UED01.023	Lê Nguyễn Khánh	Chi	26/7/2005	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
24	26UED01.024	Lê Thị Kim	Chi	13/9/2006	Quảng Bình	7,67	10,00	Đạt
25	26UED01.025	Nguyễn Hoàng	Chi	16/02/2006	Nghệ An	6,00	5,50	Đạt
26	26UED01.026	Phan Thị Kim	Chi	31/3/2005	Hà Tĩnh	6,00	5,50	Đạt
27	26UED01.027	Trần Thị Mỹ	Chi	06/6/2003	Quảng Nam	10,00	9,50	Đạt
28	26UED01.028	Trần Nguyễn Hoàng	Cường	30/01/2006	Gia Lai	6,00	5,00	Đạt
29	26UED01.029	Nguyễn Duy	Đăng	03/3/2006	Nghệ An	6,67	8,50	Đạt
30	26UED01.030	Đình Thị Mỹ	Diệp	28/3/2005	Gia Lai	4,33	5,50	Không đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 29

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 26

Số thí sinh không đạt: 3

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.031	Phạm Phương	Diệp	02/4/2006	Thanh Hóa	8,67	6,50	Đạt
2	26UED01.032	Trần Nguyễn Trúc	Diệp	03/01/2004	Đà Nẵng	8,33	7,00	Đạt
3	26UED01.033	Phạm Thị Huyền	Diệu	24/4/2005	Đà Nẵng	8,67	7,00	Đạt
4	26UED01.034	Trần Ngọc	Định	05/4/2003	Đà Nẵng	5,33	5,50	Đạt
5	26UED01.035	Nguyễn Việt	Đức	07/5/2005	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
6	26UED01.036	Ngô Nguyễn Thùy	Dung	02/11/2005	Nghệ An	8,33	5,50	Đạt
7	26UED01.037	Vũ Mạnh Tiến	Dũng	05/10/2005	Hồ Chí Minh	8,00	8,00	Đạt
8	26UED01.038	Võ Thị Ánh	Dương	27/8/2005	Đà Nẵng	5,00	5,50	Đạt
9	26UED01.039	Hoàng Mỹ	Duyên	05/01/1996	Hà Tĩnh	8,00	5,50	Đạt
10	26UED01.040	Lê Thị Mỹ	Duyên	21/02/2005	Đà Nẵng	4,67	6,00	Không đạt
11	26UED01.041	H Đê Nar	Êban	16/4/2005	Đắk Lắk	5,33	9,50	Đạt
12	26UED01.042	Lê Thị	Giác	14/7/2003	Đắk Lắk	7,67	7,00	Đạt
13	26UED01.043	Nguyễn Trà	Giang	16/10/2005	Hà Tĩnh	6,33	7,00	Đạt
14	26UED01.044	Phan Thị Hương	Giang	25/9/2006	Hà Tĩnh	7,67	5,00	Đạt
15	26UED01.045	Phạm Thị	Hà	22/5/2004	Nghệ An	4,67	5,50	Không đạt
16	26UED01.046	Nguyễn Đông	Hạ	21/12/2006	Quảng Nam	7,00	8,00	Đạt
17	26UED01.047	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	11/4/2004	Nghệ An	7,67	9,00	Đạt
18	26UED01.048	Nguyễn Thị Thu	Hằng	06/5/2004	Đà Nẵng	4,33	6,50	Không đạt
19	26UED01.049	Phạm Thị Thanh	Hằng	12/3/2005	Hà Tĩnh	6,33	8,50	Đạt
20	26UED01.050	Hứa Thị Hồng	Hạnh	01/02/2004	Gia Lai	4,33	3,50	Không đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **16**
Số thí sinh không đạt: **4**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.051	Vũ Văn	Hạnh	25/10/2004	Thanh Hóa	6,33	5,00	Đạt
2	26UED01.052	Phạm Thị Bích	Hậu	09/11/2004	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
3	26UED01.053	Trần Thị Thanh	Hay	24/4/2006	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
4	26UED01.054	Huỳnh Lê Dịu	Hiền	21/5/2005	Kon Tum	7,67	7,00	Đạt
5	26UED01.055	Huỳnh Thị Thu	Hiền	06/8/2004	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
6	26UED01.056	Lê Thu	Hiền	26/9/2004	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
7	26UED01.057	Nguyễn Thị	Hiền	30/11/2006	Hà Tĩnh	4,00	5,00	Không đạt
8	26UED01.058	Lê Thị Minh	Hiếu	17/01/2005	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
9	26UED01.059	Trần Quang	Hiệu	16/11/2001	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
10	26UED01.060	Huỳnh Thị Kim	Hoa	22/4/2006	Quảng Nam	8,33	9,00	Đạt
11	26UED01.061	Ngô Thị	Hồng	20/3/2004	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
12	26UED01.062	Trịnh Thị	Hồng	05/7/2006	Thanh Hóa	8,33	8,00	Đạt
13	26UED01.063	Ksor H'	Hợp	12/9/2005	Gia Lai	8,00	9,00	Đạt
14	26UED01.064	Nguyễn Thị	Huệ	07/01/2005	Nghệ An	7,67	8,00	Đạt
15	26UED01.065	Đặng Vũ Mai	Hương	24/12/2005	Nghệ An	7,33	5,00	Đạt
16	26UED01.066	Lê Hoàng	Huy	09/01/2004	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
17	26UED01.067	Lù Quang	Huy	05/11/2005	Điện Biên	6,67	8,00	Đạt
18	26UED01.068	Ngô Lê Thanh	Huyền	02/11/2005	Đà Nẵng	7,67	8,50	Đạt
19	26UED01.069	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/10/2004	Quảng Nam	8,33	9,00	Đạt
20	26UED01.070	Nguyễn Thị Xu	In	07/10/2005	Nghệ An	7,67	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 19

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 18

Số thí sinh không đạt: 1

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.071	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	03/4/2006	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
2	26UED01.072	Nguyễn Văn	Khánh	03/6/2003	Quảng Trị	9,00	6,00	Đạt
3	26UED01.073	Lê Lưu Anh	Khôi	15/11/2006	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
4	26UED01.074	Phạm Đăng	Khôi	04/8/2005	Hà Tĩnh	8,67	5,00	Đạt
5	26UED01.075	Cao Thị Minh	Khuê	26/11/2006	Nghệ An	6,33	9,00	Đạt
6	26UED01.076	Nguyễn Hoàng Trung	Kiên	29/3/2006	Quảng Nam	8,33	8,50	Đạt
7	26UED01.077	Hồi Thị	Kim	14/8/2005	Quảng Nam	9,00	5,50	Đạt
8	26UED01.078	Mã Thị Thanh	Lam	08/3/2005	Hà Tĩnh	8,00	7,00	Đạt
9	26UED01.079	Đình Thị Hoa	Lan	02/7/2003	Quảng Ngãi	5,33	5,00	Đạt
10	26UED01.080	Bùi Hoàng	Lê	27/5/2004	Thanh Hóa	5,67	7,00	Đạt
11	26UED01.081	Lương Thị Khánh	Lê	16/3/2005	Nghệ An	8,00	8,50	Đạt
12	26UED01.082	Trương Phạm Pha	Lê	04/7/2005	Đà Nẵng	8,67	7,00	Đạt
13	26UED01.083	Lương Thị Mỹ	Lệ	21/10/2004	Quảng Nam	8,33	9,50	Đạt
14	26UED01.084	Trần Thị Mỹ	Lệ	17/10/2006	Nghệ An	8,33	10,00	Đạt
15	26UED01.085	Hà Thúy	Linh	28/01/2004	Đà Nẵng	4,67	6,00	Không đạt
16	26UED01.086	Huỳnh Thị Khánh	Linh	14/9/2005	Thừa Thiên Huế	5,67	9,50	Đạt
17	26UED01.087	Lê Gia	Linh	05/6/2006	Hà Tĩnh	8,33	7,00	Đạt
18	26UED01.088	Nguyễn Thị Hạnh	Linh	15/02/2005	Nghệ An	8,00	7,00	Đạt
19	26UED01.089	Phạm Thị Khánh	Linh	13/02/2006	Nghệ An	8,67	9,00	Đạt
20	26UED01.090	Thái Thị Phương	Linh	19/4/2006	Nghệ An	7,33	8,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **19**

Số thí sinh không đạt: **1**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.091	Vũ Khánh	Linh	11/02/2005	Bình Phước	8,33	10,00	Đạt
2	26UED01.092	Hồ Trần Hoàng	Long	01/6/2005	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
3	26UED01.093	Nguyễn Hải	Luân	21/10/2004	Quảng Trị	7,67	5,00	Đạt
4	26UED01.094	Zơ Râm	Luyến	13/01/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
5	26UED01.095	Đinh Thị Khánh	Ly	15/12/2005	Kon Tum	8,33	5,00	Đạt
6	26UED01.096	Lê Khánh	Ly	20/10/2006	Thanh Hóa	7,67	10,00	Đạt
7	26UED01.097	Lê Thị Vân	Ly	06/4/2006	Hà Tĩnh	6,67	8,00	Đạt
8	26UED01.098	Trần Khánh	Ly	02/6/2004	Quảng Nam	9,67	6,00	Đạt
9	26UED01.099	Võ Hồng Quỳnh	Ly	06/8/2002	Đà Nẵng	6,33	10,00	Đạt
10	26UED01.100	Y	Ly	21/11/2005	Kon Tum	6,33	10,00	Đạt
11	26UED01.101	Hồ Thị Thanh	Mai	18/12/2003	Quảng Nam	5,67	10,00	Đạt
12	26UED01.102	Hồ Thị Xuân	Mai	10/02/2005	Nghệ An	8,67	10,00	Đạt
13	26UED01.103	Nguyễn Thị Thanh	Mai	24/7/2006	Nghệ An	7,33	6,00	Đạt
14	26UED01.104	Trần Thị Thanh	Mai	04/9/2006	Đắk Lắk	7,33	8,00	Đạt
15	26UED01.105	Nguyễn Thị	Mến	23/6/2004	Hà Tĩnh	3,67	6,00	Không đạt
16	26UED01.106	Lê Hoàng Anh	Minh	12/3/2001	Quảng Nam	9,33	9,00	Đạt
17	26UED01.107	Nguyễn Nhật	Minh	04/02/2004	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
18	26UED01.108	Chu Thảo	My	15/4/2006	Gia Lai	8,33	10,00	Đạt
19	26UED01.109	Dương Thị My	My	29/12/2004	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
20	26UED01.110	Ksor H'	My	13/5/2005	Gia Lai	8,00	6,00	Đạt
21	26UED01.111	Huỳnh Ngọc	Na	02/6/2004	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
22	26UED01.112	Nay H' Su	Na	20/10/2005	Gia Lai	9,00	10,00	Đạt
23	26UED01.113	Ngô Thị Cẩm	Na	22/10/2005	Đà Nẵng	8,67	8,00	Đạt
24	26UED01.114	A Lăng	Năm	05/5/2005	Quảng Nam	6,67	10,00	Đạt
25	26UED01.115	Y Ly	Nâng	21/11/2003	Kon Tum	4,33	6,00	Không đạt
26	26UED01.116	Hving Hờ	Nga	22/01/2005	Phú Yên	9,33	10,00	Đạt
27	26UED01.117	Võ Hồng	Nga	22/02/2005	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
28	26UED01.118	Hồ Thị	Ngân	27/10/2006	Quảng Trị	8,33	10,00	Đạt
29	26UED01.119	Lê Nguyễn Phương	Ngân	15/8/2006	Quảng Nam	6,33	10,00	Đạt
30	26UED01.120	Nguyễn Ngọc	Ngân	13/5/2004	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **30**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **28**
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.121	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	01/5/2005	Đà Nẵng	7,67	9,00	Đạt
2	26UED01.122	Võ Kim	Ngân	05/10/2006	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
3	26UED01.123	Hiên	Nghiều	17/7/2006	Quảng Nam	7,33	8,00	Đạt
4	26UED01.124	Hoàng Kim	Ngọc	09/5/2006	Kon Tum	9,00	10,00	Đạt
5	26UED01.125	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	19/12/2006	Thanh Hóa	8,00	6,00	Đạt
6	26UED01.126	Lê Thị Hoài	Ngọc	29/7/2005	Đắk Lắk	8,33	6,00	Đạt
7	26UED01.127	Nguyễn Xuân	Ngọc	08/11/2004	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt
8	26UED01.128	Nguyễn Hữu Phước	Nguyên	12/11/2003	Đà Nẵng	8,33	6,00	Đạt
9	26UED01.129	Rơ Mah	Nguyên	13/11/2005	Gia Lai	8,33	7,00	Đạt
10	26UED01.130	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	11/6/2006	Bình Phước	8,67	5,50	Đạt
11	26UED01.131	Lê Thị Thanh	Nhài	03/6/2006	Quảng Bình	7,00	7,00	Đạt
12	26UED01.132	Tạ Hữu	Nhân	26/8/2001	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
13	26UED01.133	Trần Lê	Nhân	01/7/2004	Đà Nẵng	4,33	8,00	Không đạt
14	26UED01.134	Đỗ Thị Yến	Nhi	04/02/2005	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt
15	26UED01.135	Hồ Thị Hoàng	Nhi	03/7/2005	Quảng Nam	6,33	9,00	Đạt
16	26UED01.136	Lê Thị Hoài	Nhi	31/8/2004	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
17	26UED01.137	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	24/6/2005	Đà Nẵng	6,00	10,00	Đạt
18	26UED01.138	Thái Yến	Nhi	10/3/2005	Hà Tĩnh	5,33	5,00	Đạt
19	26UED01.139	Trần Thị Yến	Nhi	15/5/2005	Bình Định	5,33	7,00	Đạt
20	26UED01.140	Bùi Thái Quỳnh	Như	24/8/2004	Bình Định	7,33	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 20

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đạt: 19

Số thí sinh không đạt: 1

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRUNG TÂM
TIN HỌC

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.141	Hà Bảo	Như	24/11/2005	Đắk Lắk	6,00	7,00	Đạt
2	26UED01.142	Lê Thị Quỳnh	Như	04/8/2006	Quảng Trị	9,33	10,00	Đạt
3	26UED01.143	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	30/10/2004	Đà Nẵng	6,67	10,00	Đạt
4	26UED01.144	Trần Yên	Như	17/4/2006	Phú Yên	8,67	9,50	Đạt
5	26UED01.145	Hà Trang	Nhung	08/7/2004	Thanh Hóa	3,00	4,00	Không đạt
6	26UED01.146	Nguyễn Thị Lê	Nhung	13/10/2004	Quảng Nam	5,33	6,00	Đạt
7	26UED01.147	Phạm Thị Hồng	Nhung	10/01/2004	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
8	26UED01.148	Trần Thị Mai	Nhung	18/9/2006	Hà Tĩnh	9,67	7,00	Đạt
9	26UED01.149	Y Nu	Ni	10/7/2005	Kon Tum	6,33	6,00	Đạt
10	26UED01.150	Huỳnh Thị	Nở	28/3/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
11	26UED01.151	Đinh Thị Ngọc	Nuong	21/11/2005	Quảng Nam	9,33	7,50	Đạt
12	26UED01.152	A Rất Thị Kim	Oanh	24/4/2004	Quảng Nam	6,67	7,00	Đạt
13	26UED01.153	Ksor Hờ	Oanh	25/12/2005	Phú Yên	8,67	9,00	Đạt
14	26UED01.154	Ngô Thị	Oanh	26/4/2006	Nghệ An	5,00	9,00	Đạt
15	26UED01.155	Zơ Râm Thị	Phấn	22/9/2005	Quảng Nam	9,00	8,00	Đạt
16	26UED01.156	Đinh Y	Phong	24/5/2004	Kon Tum	6,67	5,50	Đạt
17	26UED01.157	Lê Văn	Phong	24/9/2004	Quảng Nam	8,67	8,50	Đạt
18	26UED01.158	Trần Ngô Trường	Phúc	25/12/2004	Quảng Nam	9,00	7,50	Đạt
19	26UED01.159	Đỗ Vi Quỳnh	Phương	15/6/2006	Gia Lai	6,33	7,50	Đạt
20	26UED01.160	Huỳnh Thị Bích	Phương	02/10/2003	Quảng Ngãi	7,00	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**

Số thí sinh vắng: **1**

Số thí sinh đạt: **18**

Số thí sinh không đạt: **1**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.161	Nguyễn Thị Hoài	Phuong	15/01/2004	Đà Nẵng	9,00	6,50	Đạt
2	26UED01.162	Trần Thị Thu	Phuong	29/10/2006	Quảng Nam	7,33	6,00	Đạt
3	26UED01.163	Võ Huỳnh Thanh	Phuong	09/7/2005	Phú Yên	9,67	10,00	Đạt
4	26UED01.164	Hồ Kỳ Kỳ	Quan	25/02/2001	Đà Nẵng	8,00	8,50	Đạt
5	26UED01.165	Chu Minh	Quân	23/02/2005	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
6	26UED01.166	Chu Hồng	Quang	18/4/2005	Nghệ An	8,33	10,00	Đạt
7	26UED01.167	Châu Thị Lệ	Quyên	16/02/2004	Quảng Ngãi	6,67	7,50	Đạt
8	26UED01.168	Nguyễn Thuý	Quyên	12/10/2005	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
9	26UED01.169	Đình Văn	Quỳnh	14/02/2005	Quảng Ngãi	9,00	9,50	Đạt
10	26UED01.170	Nguyễn Thị	Quỳnh	16/02/2006	Nghệ An	9,00	9,00	Đạt
11	26UED01.171	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/8/2006	Nghệ An	7,33	10,00	Đạt
12	26UED01.172	Huỳnh Hải	Son	23/10/2006	Quảng Ngãi	8,67	9,50	Đạt
13	26UED01.173	Trần Thị Hà	Sương	16/6/2005	Hà Tĩnh	7,33	10,00	Đạt
14	26UED01.174	Trần Thành	Tài	30/4/2005	Hồ Chí Minh	8,33	9,50	Đạt
15	26UED01.175	Đào Trương Giang	Tâm	11/8/2005	Nghệ An	6,00	5,00	Đạt
16	26UED01.176	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	29/9/2006	Hà Tĩnh	8,33	9,00	Đạt
17	26UED01.177	Nguyễn Văn	Tây	08/7/2005	Quảng Nam	8,00	7,50	Đạt
18	26UED01.178	H - Xoan	-Teh	20/01/2005	Đắk Lắk	8,33	9,00	Đạt
19	26UED01.179	Nguyễn Thị	Thắm	15/7/2005	Quảng Nam	6,33	8,50	Đạt
20	26UED01.180	Cao Xuân	Thanh	05/02/2005	Quảng Ngãi	8,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **20**

Số thí sinh không đạt: **0**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 03 (14h00) PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.181	Đào Thị Xuân	Thanh	02/11/2006	Thanh Hóa	8,67	6,00	Đạt
2	26UED01.182	Lê Chí	Thanh	13/5/2005	Quảng Ngãi	7,67	9,00	Đạt
3	26UED01.183	Nguyễn Thị	Thanh	23/01/2006	Nghệ An	6,33	8,00	Đạt
4	26UED01.184	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	23/10/2004	Hà Tĩnh	8,00	5,50	Đạt
5	26UED01.185	Bùi Thị Phương	Thảo	30/4/2005	Đắk Nông	8,33	8,50	Đạt
6	26UED01.186	Đỗ Ngọc Hiếu	Thảo	28/7/2004	Quảng Nam	7,33	7,00	Đạt
7	26UED01.187	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	01/9/2005	Thừa Thiên Huế	7,33	8,00	Đạt
8	26UED01.188	Nguyễn Phương	Thảo	16/01/2004	Hà Tĩnh	6,33	5,00	Đạt
9	26UED01.189	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	04/02/2004	Đà Nẵng	8,33	6,50	Đạt
10	26UED01.190	Trần Thị Thanh	Thảo	29/7/2004	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
11	26UED01.191	Phơ Loong Thị	Thị	09/3/2005	Quảng Nam	8,00	7,50	Đạt
12	26UED01.192	Nguyễn Thị Thanh	Thiện	25/6/2004	Quảng Nam	5,00	5,50	Đạt
13	26UED01.193	Nguyễn Tuấn	Thiện	31/01/2001	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
14	26UED01.194	Hoàng Thị Anh	Thơ	29/10/2006	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt
15	26UED01.195	Lê Thị	Thơ	28/9/2005	Nghệ An	7,67	9,00	Đạt
16	26UED01.196	Trương Thị	Thu	07/8/2005	Kon Tum	7,00	7,50	Đạt
17	26UED01.197	Zơ Râm Thị	Thu	02/5/2004	Quảng Nam	5,67	9,00	Đạt
18	26UED01.198	Nguyễn Thị Yên	Thư	02/5/2005	Đắk Lắk	8,00	10,00	Đạt
19	26UED01.199	Nguyễn Thụy Minh	Thư	26/4/2004	Đà Nẵng	6,67	8,50	Đạt
20	26UED01.200	Đặng Văn	Thuận	05/4/2005	Nghệ An	8,00	8,00	Đạt
21	26UED01.201	Trần Thị Hiếu	Thuận	04/4/2006	Quảng Trị	8,33	9,00	Đạt
22	26UED01.202	Dương Thị Huyền	Thục	14/10/2006	Hà Tĩnh	5,33	9,00	Đạt
23	26UED01.203	Nguyễn Thị Hoài	Thương	14/02/2005	Nghệ An	8,00	8,00	Đạt
24	26UED01.204	Rmah Võ Tú	Thương	19/01/2005	Gia Lai	7,67	9,00	Đạt
25	26UED01.205	Trần Thị Khánh	Thương	07/7/2006	Kon Tum	3,67	2,50	Không đạt
26	26UED01.206	Lê Thị Thanh	Thúy	21/5/2006	Nghệ An	4,67	6,00	Không đạt
27	26UED01.207	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	18/02/2006	Hà Tĩnh	7,67	9,50	Đạt
28	26UED01.208	Trần Thị Cẩm	Thúy	14/8/2005	Quảng Trị	6,67	7,00	Đạt
29	26UED01.209	Hồ Thị	Thùy	12/6/2004	Quảng Ngãi	5,33	6,00	Đạt
30	26UED01.210	Bùi Hồ Thùy	Tiên	11/6/2005	Đà Nẵng	7,00	9,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **30**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **28**
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 03 (14h00) PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.211	Lê Thị Cẩm	Tiên	10/8/2004	Quảng Ngãi	2,67	5,50	Không đạt
2	26UED01.212	Nguyễn Thị Hoài	Tiên	07/6/2006	Quảng Nam	7,67	6,50	Đạt
3	26UED01.213	Võ Thị	Tính	03/7/2005	Quảng Nam	7,00	5,00	Đạt
4	26UED01.214	Đào Đức	Toàn	21/7/2004	Ninh Thuận	7,00	5,50	Đạt
5	26UED01.215	Bùi Thị Hải	Trà	03/02/2006	Hà Tĩnh	8,00	10,00	Đạt
6	26UED01.216	Lê Thị Hương	Trà	25/10/2005	Quảng Trị	8,67	9,50	Đạt
7	26UED01.217	Nguyễn Thị Thanh	Trà	03/7/2003	Đà Nẵng	4,67	7,50	Không đạt
8	26UED01.218	Đặng Ngọc Thuý	Trâm	12/01/2004	Đà Nẵng	6,67	8,00	Đạt
9	26UED01.219	Đoàn Huỳnh Quỳnh	Trâm	19/6/2005	Đà Nẵng	10,00	10,00	Đạt
10	26UED01.220	Giản Nguyễn Thùy	Trâm	20/12/2005	Nghệ An	8,00	9,00	Đạt
11	26UED01.221	Nguyễn Thị Minh	Trâm	26/3/2005	Gia Lai	6,67	6,50	Đạt
12	26UED01.222	Trần Ngọc Huyền	Trâm	05/9/2004	Đà Nẵng	8,00	6,50	Đạt
13	26UED01.223	Bùi Bảo	Trân	19/8/2006	Bình Định	7,67	10,00	Đạt
14	26UED01.224	Châu Thị Huỳnh	Trân	28/9/2006	Phú Yên	7,33	10,00	Đạt
15	26UED01.225	Đặng Hoàng Quế	Trân	30/10/2003	Hà Tĩnh	5,33	7,50	Đạt
16	26UED01.226	Nguyễn Kiều Nguyệt	Trân	19/02/2004	Đà Nẵng	5,33	6,50	Đạt
17	26UED01.227	Đặng Thị Thu	Trang	26/10/2005	Đà Nẵng	7,33	6,50	Đạt
18	26UED01.228	Hoàng Thị Thu	Trang	20/5/2004	Đà Nẵng	7,00	6,50	Đạt
19	26UED01.229	Huỳnh Hòa Khánh	Trang	22/3/2006	Khánh Hòa	5,67	9,00	Đạt
20	26UED01.230	Lê Thị Kiều	Trang	21/6/2005	Thanh Hóa	8,67	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **18**
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 03 (14h00) PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.231	Nguyễn Thị Hiền	Trang	09/5/2006	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
2	26UED01.232	Nguyễn Thị Kiều	Trang	14/8/2005	Đà Nẵng	8,00	5,50	Đạt
3	26UED01.233	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	24/10/2006	Nghệ An	7,67	10,00	Đạt
4	26UED01.234	Nguyễn Trần Huyền	Trang	14/5/2005	Nghệ An	7,67	7,50	Đạt
5	26UED01.235	Trần Thu	Trang	22/10/2006	Nghệ An	-	-	Vắng thi
6	26UED01.236	Kiều Bảo	Trí	30/01/1995	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
7	26UED01.237	Lương An	Triều	07/4/2005	Hồ Chí Minh	8,67	9,50	Đạt
8	26UED01.238	Đinh Thị Tú	Trình	20/7/2006	Quảng Nam	6,33	6,50	Đạt
9	26UED01.239	Nguyễn Thị Thục	Trình	11/5/2003	Đà Nẵng	7,33	6,50	Đạt
10	26UED01.240	Nguyễn Thị Tô	Trình	30/5/2004	Đà Nẵng	6,33	6,50	Đạt
11	26UED01.241	Trần Đoan	Trình	20/02/2003	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
12	26UED01.242	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	06/10/2005	Gia Lai	8,00	10,00	Đạt
13	26UED01.243	Trần Thị Thanh	Trúc	04/10/2005	Gia Lai	7,33	9,50	Đạt
14	26UED01.244	Nguyễn Kim	Trường	09/11/2005	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
15	26UED01.245	Lâm Anh	Tú	19/9/2004	Đà Nẵng	7,67	7,00	Đạt
16	26UED01.246	Nguyễn Việt	Tú	12/9/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
17	26UED01.247	Nguyễn Thị	Tuyền	28/6/2004	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
18	26UED01.248	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/4/2001	Quảng Nam	9,33	9,50	Đạt
19	26UED01.249	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	03/10/2004	Đà Nẵng	6,33	6,50	Đạt
20	26UED01.250	Nguyễn Trần Phương	Uyên	01/10/2003	Đà Nẵng	8,00	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**

Số thí sinh vắng: **1**

Số thí sinh đạt: **19**

Số thí sinh không đạt: **0**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 25/01/2026
CA THI: 03 (14h00) PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED01.251	Phạm Thị Tố	Uyên	15/8/2005	Thanh Hóa	4,33	6,50	Không đạt
2	26UED01.252	Trần Gia Duy	Uyên	12/5/2006	Bình Định	7,67	9,50	Đạt
3	26UED01.253	Trần Lê Phương	Uyên	11/01/2005	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
4	26UED01.254	Lê Thị Ngọc	Vân	30/01/2001	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
5	26UED01.255	Nguyễn Thị Thúy	Vân	28/01/2004	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
6	26UED01.256	Nguyễn Thị Tường	Vi	01/10/2005	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
7	26UED01.257	Phạm Quỳnh	Vi	25/3/2004	Quảng Ngãi	7,00	5,50	Đạt
8	26UED01.258	Trần Lê Khánh	Vi	08/10/2004	Đà Nẵng	9,67	7,50	Đạt
9	26UED01.259	Phùng Tuấn	Vĩnh	25/02/2003	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
10	26UED01.260	Nguyễn Đức	Vũ	14/4/2005	Đà Nẵng	8,00	8,50	Đạt
11	26UED01.261	Biện Thị Hà	Vy	08/7/2004	Kon Tum	-	-	Vắng thi
12	26UED01.262	Đặng Lê Hoàng	Vy	30/11/2005	Quảng Nam	7,67	9,00	Đạt
13	26UED01.263	Huỳnh Thị Thu	Vy	29/10/2005	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
14	26UED01.264	Nguyễn Thị Trà	Vy	20/11/2005	Quảng Nam	5,00	7,00	Đạt
15	26UED01.265	Phan Thị Yến	Vy	19/7/2005	Đà Nẵng	5,67	5,00	Đạt
16	26UED01.266	Trần Thị Thảo	Vy	24/12/2005	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
17	26UED01.267	Trương Thị Tường	Vy	31/01/2005	Quảng Nam	7,00	9,50	Đạt
18	26UED01.268	Nguyễn Thị	Xuân	09/02/2006	Đắk Lắk	6,67	8,50	Đạt
19	26UED01.269	Nguyễn Thị	Yên	23/01/2005	Hà Tĩnh	8,33	7,50	Đạt
20	26UED01.270	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	13/11/2005	Đà Nẵng	5,67	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**

Số thí sinh vắng: **1**

Số thí sinh đạt: **18**

Số thí sinh không đạt: **1**

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh